



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ TNN
Tiếng Anh/ in English: TNN INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION
JOINT STOCK COMPANY

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 130 - PRO

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/Head office:

Số 9/22, ngõ 6, đường Chiến Thắng, tổ dân phố 3, phường La Khê, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
No. 9/22, Lane 6, Chien Thang Street, Residential Group 3, La Khe Ward, Hanoi City, Vietnam

Địa điểm/ Location:

Số nhà 5, ngách 793/2, ngõ 793 đường Quang Trung, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
No. 5, Alley 793/2, Lane 793 Quang Trung Street, Kien Hung Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: 0777 219 366 Email: tnn-cert@gmail.com Website: <https://tnncert.com>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/Accreditation Standards

ISO/IEC 17065:2012: Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/Accreditation period

Từ/ from /6/2026 đến/ to /6/2031



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận sản phẩm cho các phạm vi sau/Product certification for the following scopes:

Nhóm Sản phẩm gỗ, giấy

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
1.	Ván gỗ nhân tạo -Ván sợi sản xuất theo phương pháp khô	QCVN 16:2023/BXD	QT.10/TNN	7
2.	Ván dăm			
3.	Ván ghép từ thanh dày và ván ghép từ thanh trung bình, Ván gỗ nhân tạo			

Nhóm Sản phẩm khoáng phi kim, bê tông, xi măng, vôi, vữa

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
1.	Gạch gốm ốp lát	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
2.	Đá ốp lát tự nhiên	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
3.	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
4.	Gạch bê tông tự chèn	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
5.	Ngói đất sét nung	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
6.	Ngói gốm tráng men	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
7.	Ngói bê tông	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
8.	Chậu rửa	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
9.	Bồn Tiểu nam treo tường	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
10.	Bồn Tiểu nữ	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
11.	Bệ Xí bệt	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
12.	Sản phẩm bê tông khí chưng áp	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
13.	Tấm tường	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
14.	Xi măng poóc lăng	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
15.	Xi măng poóc lăng hỗn hợp	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
16.	Xi măng poóc lăng bèn sun phát	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
17.	Cát nghiền cho bê tông và vữa	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7
18.	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa	QCVN 16:2023/BXD	QT.09/TNN	5
			QT.10/TNN	7

Kim loại, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
1.	Thép không gỉ	QCVN 20:2019/BKHCN và Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN	CN.02/TNN	7

Nhóm Thiết bị điện, điện tử

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
1.	Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.03/TNN	7
2.	Dụng cụ điện đun nước và chứa nước nóng	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.04/TNN	7



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
3.	Máy sấy tóc và các dụng cụ làm đầu khác	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.05/TNN	7
4.	Ấm đun nước	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.06/TNN	7
5.	Nồi cơm điện	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.06/TNN	7
6.	Quạt điện	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.07/TNN	7
7.	Bàn là điện	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.08/TNN	7
8.	Lò vi sóng	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.09/TNN	7
9.	Lò nướng điện, vỉ nướng điện (loại di động)	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.10/TNN	7
10.	Dây và cáp điện	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.01/TNN	7



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

STT No.	Tên sản phẩm Name of product	Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria	Thủ tục chứng nhận Certification procedure	Phương thức chứng nhận Type of certification scheme
11.	Dụng cụ điện đun nước nóng kiểu nhúng	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.11/TNN	7
12.	Dụng cụ pha chè hoặc cà phê	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.06/TNN	7
13.	Máy sấy khô tay	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	CN.05/TNN	7

Ghi chú/ Note: Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế TNN phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *TNN International Certification and Inspection Joint Stock Company must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*